

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày: 23-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pJ tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông R Văn Hận.
2. Ông Trương W Quang.

- Thư ký pJ tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia pJ tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H (điểm cầu trung tâm) và Nhà tạm giữ Công an thành phố H (điểm cầu thành phần), tiến hành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Huỳnh Nhật T, sinh năm 1999; Nơi đăng ký HKTT: khóm S, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở hiện nay: khóm S, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1984; Gia đình có 02 anh, em. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có.

- Tiền án: Ngày 11/8/2020, bị Tòa án Nhân dân thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Đồng Tháp, xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2021.

- Nhân thân:

+ Ngày 29/02/2020, bị Công an phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, với số tiền 1.500.000 đồng.

+ Ngày 26/4/2020, bị Công an huyện H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, với số tiền 1.500.000 đồng.

- Tạm giữ: Từ ngày 07/7/2022 đến ngày 12/7/2022.

- Tạm giam: Từ ngày 12/7/2022.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại pJ tòa).

- Bị hại:

1/ Lương Văn R, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: khóm V, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: ấp O, xã N, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Trần Văn K, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: khóm P, phường Q, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị G, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: khóm S, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Dương Thị J, sinh năm 1958;

Nơi cư trú: khóm 5, phường An Thạnh, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Trần Thanh U, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: khóm An Lợi, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1/ Nguyễn Xuân W, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: khóm F, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Trần Thị E, sinh năm 1956;

Nơi cư trú: ấp O, xã N, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Lâm Thị Bích R, sinh năm 1976;

4/ Trần T1, sinh năm 1998.

Cùng nơi cư trú: khóm P, phường Q, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pJ tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Nhật T có 01 (một) tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/8/2021, chưa được xóa án tích, muốn có tiền tiêu

xải, hưởng thụ nhưng không pU qua lao động nên T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vào khoảng 11 giờ 25 phút, ngày 12/6/2022, Huỳnh Nhật T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu BLADE, biển kiểm soát 66H1- 458.65 chở một người thanh niên tên Tâm, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà máy xay lúa Phát Đạt H, thuộc ấp O, xã N, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp phát hiện 01(một) xe đẩy tự chế bằng sắt của anh Lương Văn R đang để gần nhà máy nên T và Tâm lên lút lấy trộm bán cho tiệm phế liệu của anh Trần Thanh U, ngụ khóm An Lợi, phường L, thành phố H với giá 784.000 đồng, T chia cho Tâm 350.000 đồng, số tiền còn lại 434.000 đồng T tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm, anh Lương Văn R đến Công an xã N, thành phố H trình báo vụ việc và Công an xã N đã chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra đang thụ lý xác W nguồn tin làm rõ hành vi trộm cắp tài sản của Huỳnh Nhật T để xử lý thì đến ngày 07/7/2022, Huỳnh Nhật T lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 07/7/2022, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu BLADE, biển kiểm soát 66H1- 458.65, kéo theo 01 (một) chiếc xe đẩy bằng sắt đến khu đất trống thuộc khóm An Phước, phường Q, thành phố H để lấy trộm 03 (ba) ống mũ nhựa, khi đang điều khiển xe chạy thì bị anh Trần T Toàn và anh Trần Văn K phát hiện bắt giữ giao cho Công an phường Q, thành phố H xử lý.

Qua làm việc Huỳnh Nhật T đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình nên vào ngày 08/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Huỳnh Nhật T về tội trộm cắp tài sản. Đến ngày 02/8/2022, Cơ quan điều tra khởi tố vụ án trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 12/6/2022 và nhập vào vụ án đã khởi tố vào ngày 08/7/2022 để giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ:

+ 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ, hai bên trên có dòng chữ HOÀNG SƠN và số điện thoại 02773.528777 – 0919178578, phía trước có dòng chữ HS, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) xe tự chế bằng kim loại, có gắn bánh xe cao su dùng để đẩy, kéo có chiều dài 177cm, chiều rộng 80cm, cao 53cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu BLADE, biển kiểm soát 66H1- 458.65, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) xe đẩy, có khung bằng kim loại, đã qua sử dụng, kích thước 270cm x 80cm;

+ 02 (hai) ống mũ nhựa PVC có cùng kích thước dài 500cm, đường kính 27 cm;

+ 01 (một) ống mũ nhựa PVC có kích thước dài 385cm, đường kính 27 cm.

Quá trình điều tra: Huỳnh Nhật T khai nhận vào ngày 12/6/2022, T mượn xe mô tô biển kiểm soát 66H1- 458.65 của bà Nguyễn Thị G, sau đó gặp Tâm và cả hai đến xã N trộm cắp 01 (một) xe kéo tự chế bằng sắt. Đến ngày 07/7/2022, T mượn xe đẩy, có khung bằng kim loại của bà Dương Thị J và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66H1- 458.65 kéo theo xe đẩy đi đến khu vực thuộc khóm An Phước, phường Q lấy trộm 03 (ba) ống mũ nhựa bơm cát thì bị bắt giữ.

- Tại biên bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐG, ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự kết luận:

+ 01 (một) xe tự chế bằng kim loại, có gắn bánh xe cao su dùng để đẩy, kéo có chiều dài 177cm, chiều rộng 80cm, cao 53cm là: 500.000 đồng.

- Tại biên bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐG, ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

+ 02 (hai) ống mũ nhựa PVC có cùng kích thước dài 500cm, đường kính 27cm, đã qua dụng là: 2.000.000 đồng;

+ 01 (một) ống mũ nhựa PVC có kích thước dài 385cm, đường kính 27 cm, đã qua dụng là: 770.000 đồng.

- Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đã xử lý:

+ Trả cho Lương Văn R: 01 (một) xe tự chế bằng kim loại, có gắn bánh xe cao su dùng để đẩy, kéo có chiều dài 177cm, chiều rộng 80cm, cao 53cm, đã qua sử dụng;

+ Trả cho Dương Thị J: 01 (một) xe đẩy, có khung bằng kim loại, đã qua sử dụng, kích thước 270cm x 80cm;

+ Trả cho Nguyễn Thị G: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu BLADE, biển kiểm soát 66H1- 458.65, đã qua sử dụng;

+ Trả cho Trần văn K: 02 (hai) ống mũ nhựa PVC có cùng kích thước dài 500cm, đường kính 27 cm và 01 (một) ống mũ nhựa PVC có kích thước dài 385cm, đường kính 27 cm.

- Về dân sự: Các bị hại và người liên quan không yêu cầu Huỳnh Nhật T bồi thường thiệt hại.

Trong quá trình điều tra bị cáo Huỳnh Nhật T thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKSTPHN, ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Huỳnh Nhật T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại pJ toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Huỳnh Nhật T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Nhật T về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường các khoản thiệt hại có liên quan đối với bị cáo nên không đặt vấn đề xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Toà án tuyên:

- Trả cho Huỳnh Nhật T: 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ, hai bên trên có dòng chữ HOÀNG SƠN và số điện thoại 02773.528777 – 0919178578, phía trước có dòng chữ HS, đã qua sử dụng;

- Buộc bị cáo Huỳnh Nhật T pU nộp vào Ngân sách nhà nước 784.000 đồng vì đây là tiền do phạm tội mà có.

* Đối với việc Huỳnh Nhật T khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 12/6/2022 cùng với một người thanh niên tên Tâm không rõ họ tên cụ thể. Qua xác W không rõ đối tượng, chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

* Đối với việc Huỳnh Nhật T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu BLADE, biển kiểm soát 66H1-458.65 để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Qua điều tra xe này T mượn của bà Nguyễn Thị G, bà không biết T mượn xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do đó không xem xét xử lý bà G với vai trò đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản”.

* Đối với việc anh Trần Thanh U mua tài sản là 01 (một) xe tự chế bằng kim loại, có gắn bánh xe cao su dùng để đẩy, kéo mà Huỳnh Nhật T trộm cắp có được. Qua điều tra anh U không biết tài sản trên do T trộm cắp nên không xem xét xử lý anh U về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tại pJ tòa, bị cáo Huỳnh Nhật T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Huỳnh Nhật T thống nhất với nội dung luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pJ tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và những người tiến hành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại pJ tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại pJ tòa, bị cáo Huỳnh Nhật T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ việc muốn có tiền, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác nhằm mục đích bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐG, ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự kết luận: 01 (một) xe tự chế bằng kim loại, có gắn bánh xe cao su dùng để đẩy, kéo có chiều dài 177cm, chiều rộng 80cm, cao 53cm là: 500.000 đồng và Tại biên bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐG, ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 02 (hai) ống mũ nhựa PVC có cùng kích thước dài 500cm, đường kính 27cm, đã qua dụng là: 2.000.000 đồng và 01 (một) ống mũ nhựa PVC có kích thước dài 385cm, đường kính 27 cm, đã qua sử dụng là: 770.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.270.000đ.

Căn cứ vào lời thừa nhận của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Nhật T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các T hợp

sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm... ”.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho người dân hoang mang lo sợ, thiếu an tâm trong lao động sản xuất. Hiện nay, tình hình trộm cắp trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố H nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất phức tạp. Nhằm để ổn định trật tự trị an ở địa phương, góp phần vào công cuộc phòng, chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy pU xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm W của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bản thân bị cáo có nhân thân xấu. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo đã bị Công an phường A, thành phố H và Công an huyện H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, với số tiền 1.500.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn có một tiền án vào ngày 11/8/2020, bị Tòa án Nhân dân thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Đồng Tháp, xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2021. Đáng lẽ ra sau khi ra tù, bị cáo pU biết suy ngẫm lại hành vi sai trái của mình, ăn năn hối cải, ra sức lao động và tìm cho mình một việc làm hợp pháp để có thu nhập chính đáng từ sức lao động của mình, nhưng bị cáo không làm được điều đó mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách, thể hiện bản chất xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, pU xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm W của

pháp luật. Đồng thời, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy trả cho Huỳnh Nhật T: 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ, hai bên trên có dòng chữ HOÀNG SƠN và số điện thoại 02773.528777 – 0919178578, phía trước có dòng chữ HS, đã qua sử dụng. Buộc bị cáo Huỳnh Nhật T pU nộp vào Ngân sách nhà nước 784.000 đồng vì đây là tiền do phạm tội mà có là phù hợp pháp luật.

[7] Riêng đối với việc Huỳnh Nhật T khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 12/6/2022 cùng với một người thanh niên tên Tâm không rõ họ tên cụ thể. Qua xác W không rõ đối tượng, chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Do Viện kiểm sát không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với việc Huỳnh Nhật T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu BLADE, biển kiểm soát 66H1-458.65 để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Qua điều tra xe này T mượn của bà Nguyễn Thị G, bà không biết T mượn xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do đó không xem xét xử lý bà G với vai trò đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản”. Do Viện kiểm sát không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với việc anh Trần Thanh U mua tài sản là 01 (một) xe tự chế bằng kim loại, có gắn bánh xe cao su dùng để đẩy, kéo mà Huỳnh Nhật T trộm cắp có được. Qua điều tra anh U không biết tài sản trên do T trộm cắp nên không xem xét xử lý anh U về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do Viện kiểm sát không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo pU chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Nhật T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 07 tháng 7 năm 2022).

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả cho Huỳnh Nhật T: 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ, hai bên trên có dòng chữ HOÀNG SƠN và số điện thoại 02773.528777 – 0919178578, phía trước có dòng chữ HS, đã qua sử dụng (Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2022;).

+ Buộc bị cáo Huỳnh Nhật T pU nộp vào Ngân sách nhà nước 784.000 đồng vì đây là tiền do phạm tội mà có.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Nhật T pU chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại pJ tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/9/2022). Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại pJ tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PJ TÒA

R Văn Hận – Trương W Quang

Huỳnh Thanh Tâm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. H;
- Nhà tạm giữ Công an TP. H;
- Cơ quan điều tra Công an TP. H;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PJ TÒA**

- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thanh Tâm